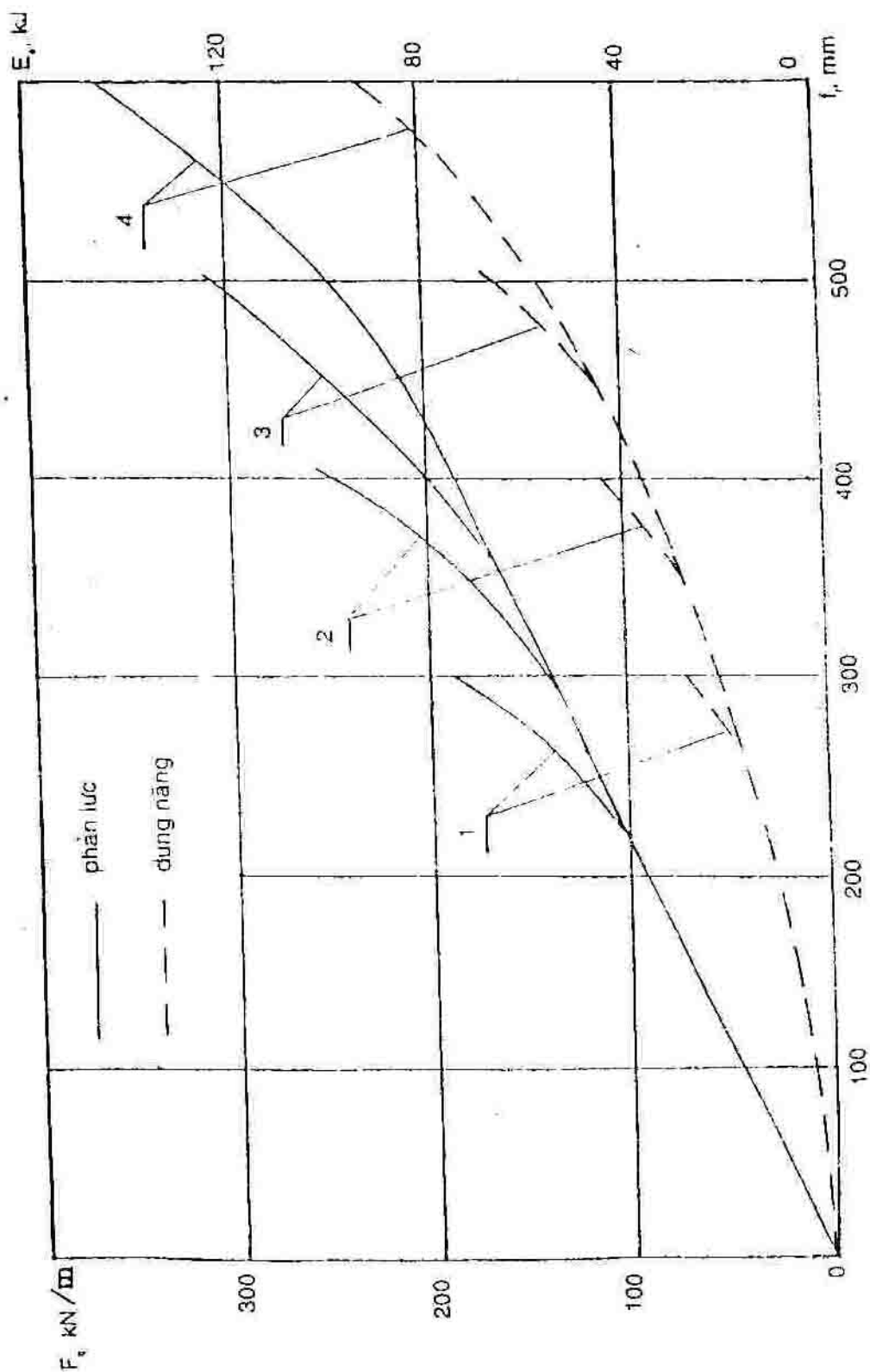
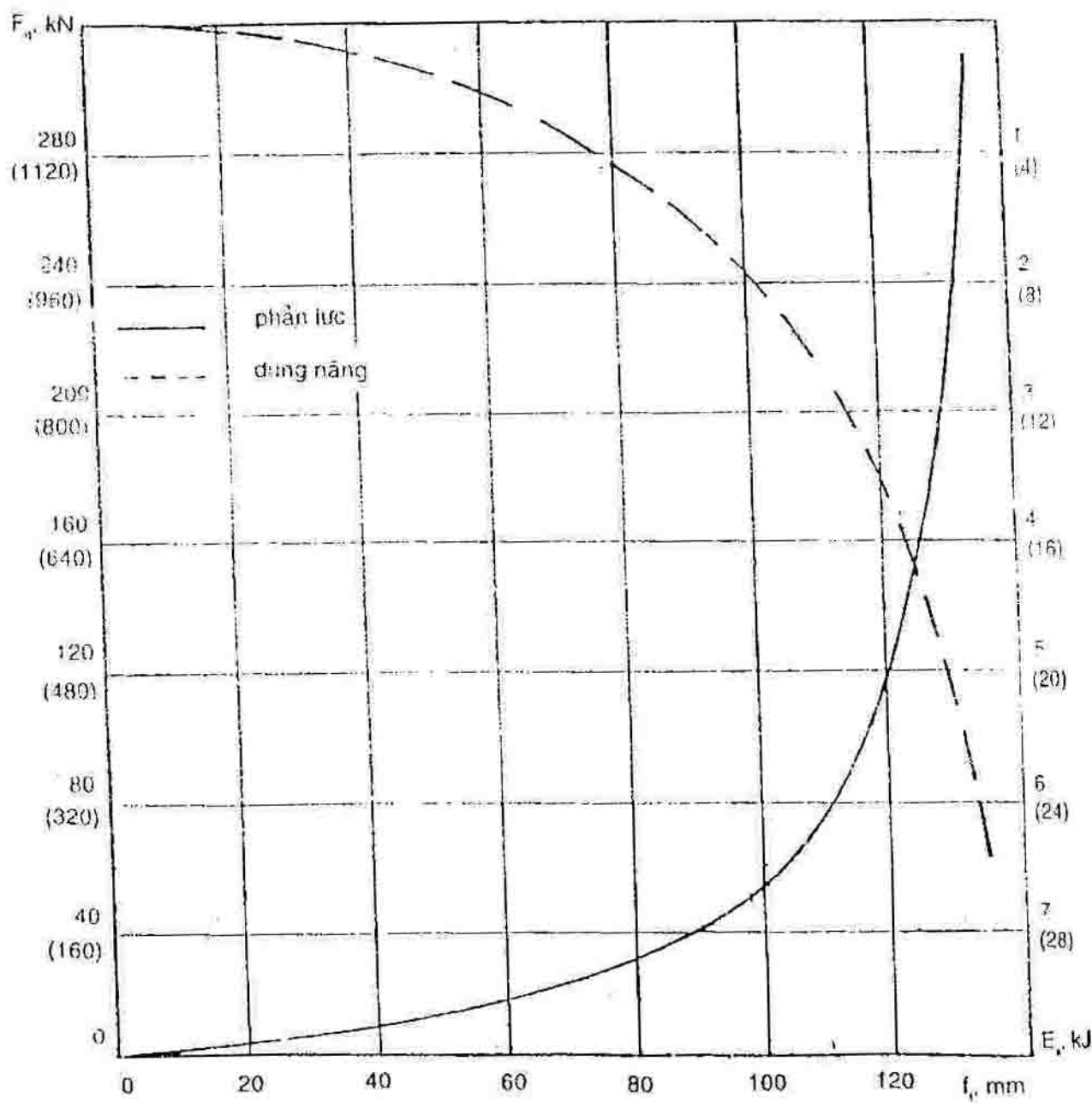
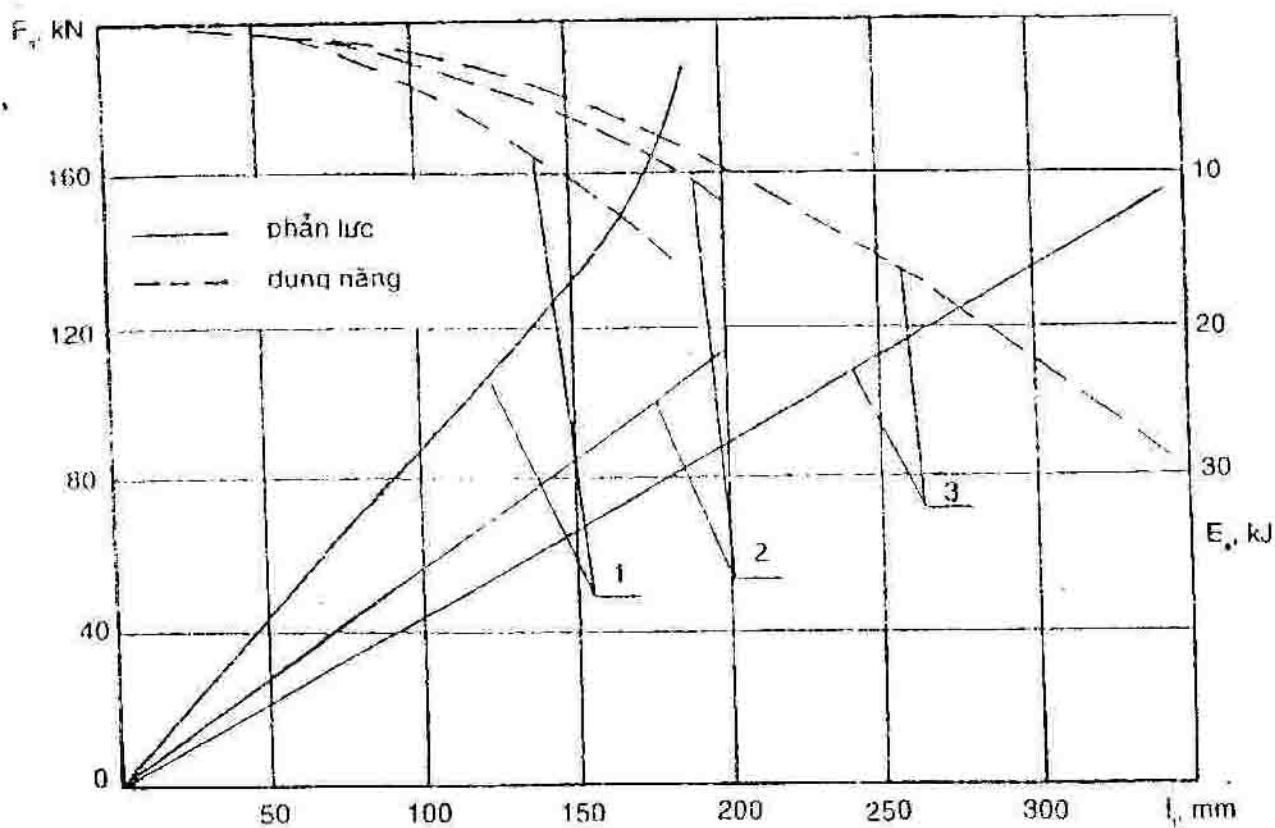




Hình 3. Đặc trưng cơ học của thiết bị đệm tàu bằng ống cao su dài 1m, loại: 1 -  $\Delta 600$ ; 2 -  $\Delta 800$ ; 3 -  $\Delta 1000$ ; 4 -  $\Delta 1200$



Hình 4. Đặc trưng cơ học của thiết bị đệm tàu bằng lớp ô-tô GOST 8407-63 nhồi vụn cao su  
(Trị số trong ngoặc ứng với thiết bị đệm tàu loại AP gồm khung gỗ và 4 lớp ô-tô)

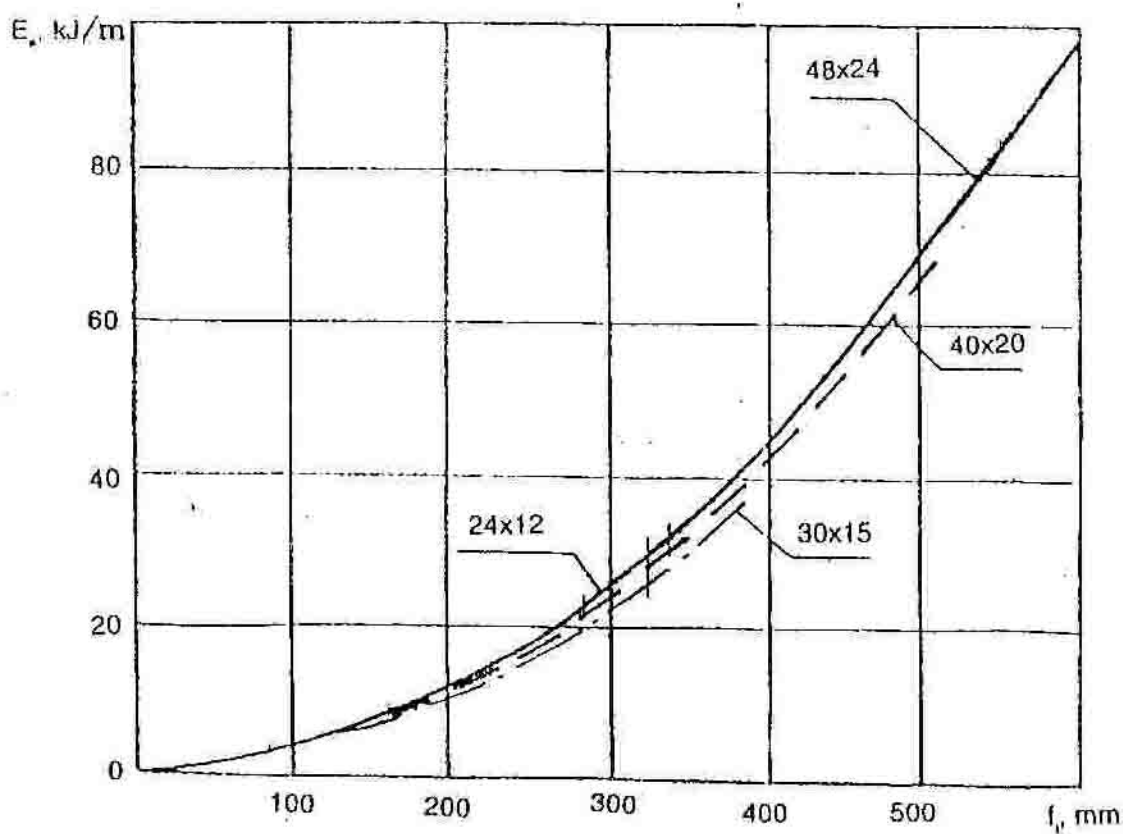
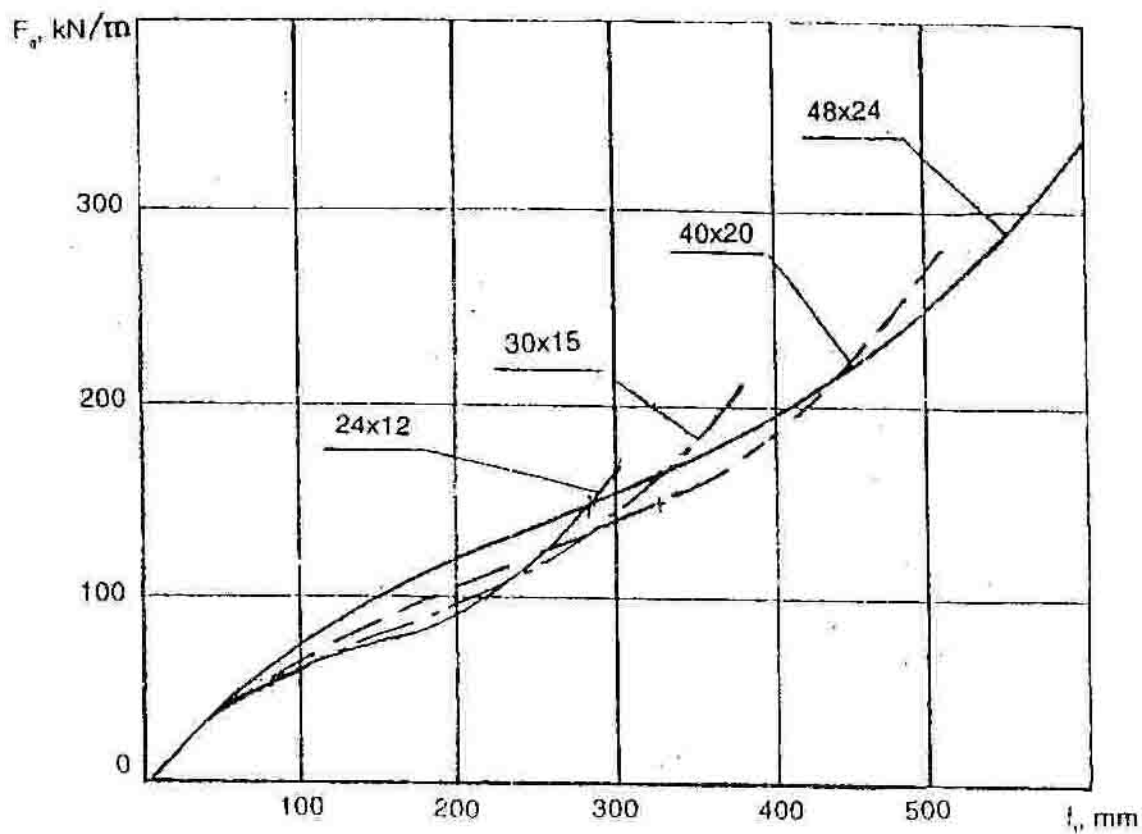


**Hình 5.** Đặc trưng cơ học của thiết bị đệm tàu loại ống cao su  $\Delta 300$

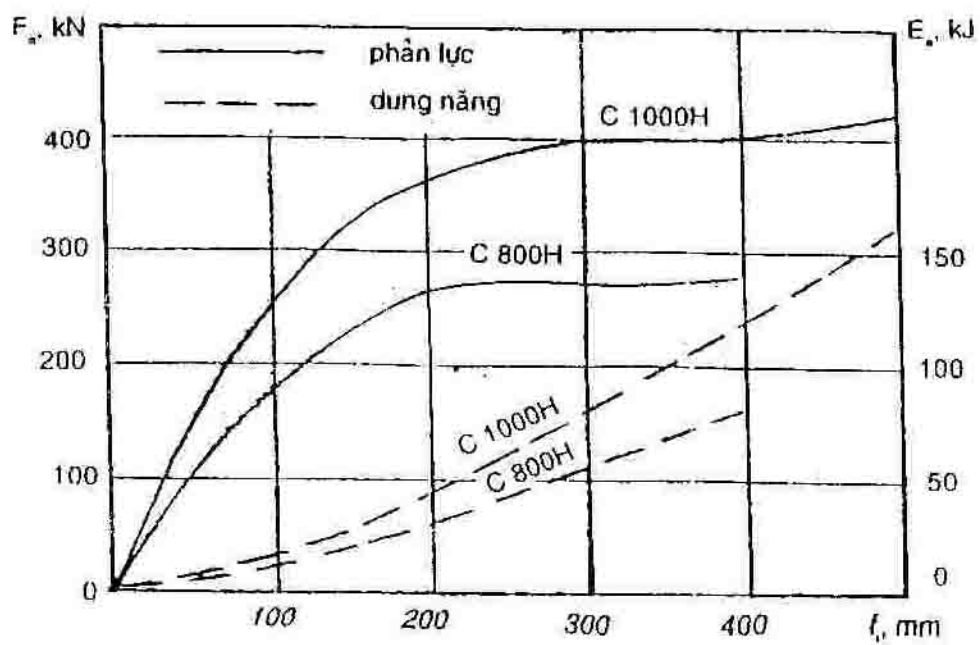
1- đoạn ống dài 300mm

2- đoạn ống dài 450mm

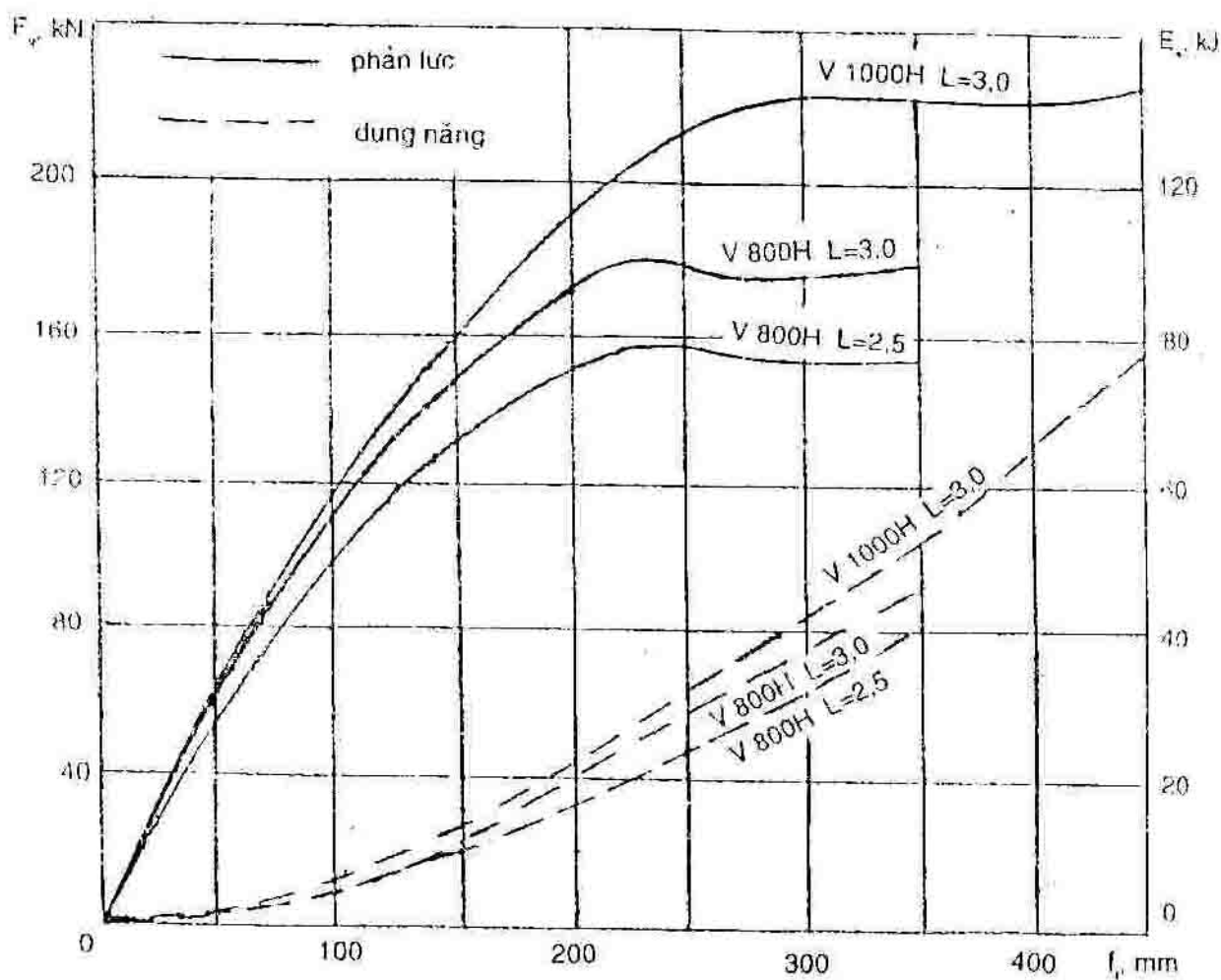
3- đoạn ống dài 750mm



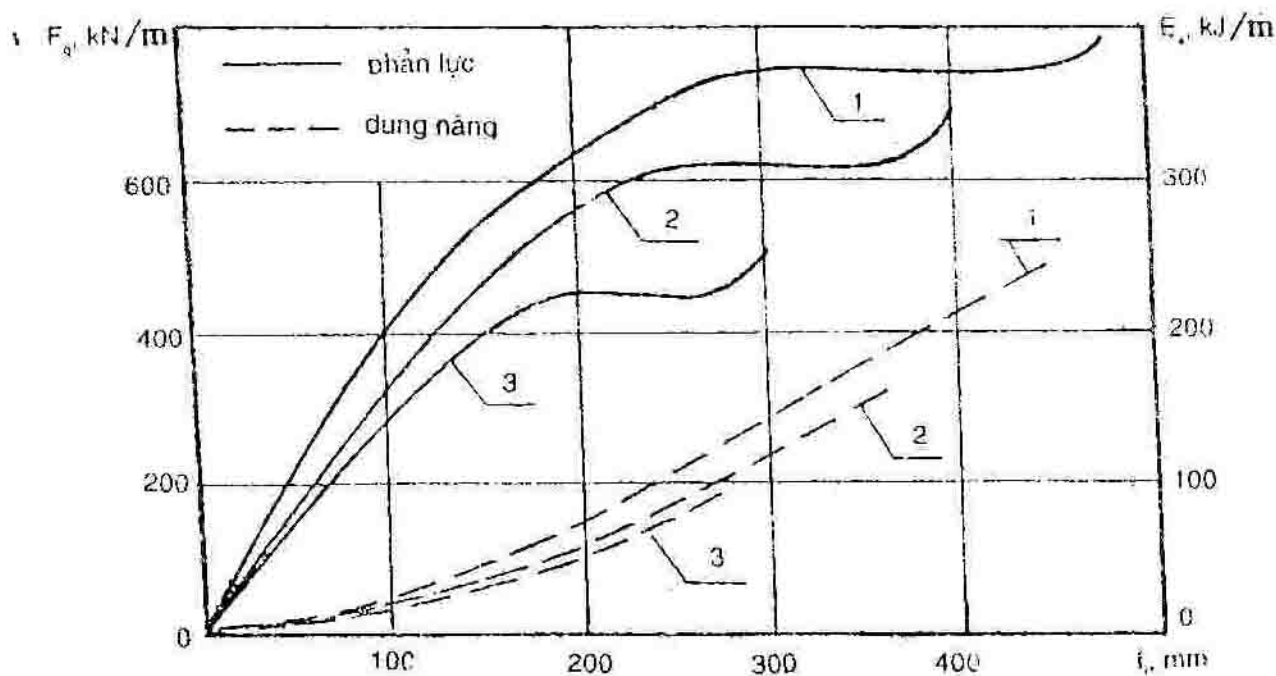
Hình 6. Đặc trưng cơ học của thiết bị đệm tàu loại ống BRIDGESTONE



Hình 7. Đặc trưng cơ học của thiết bị đệm tàu loại CELL



Hình 8. Đặc trưng cơ học của thiết bị đệm tàu loại V 1000H, V 800H

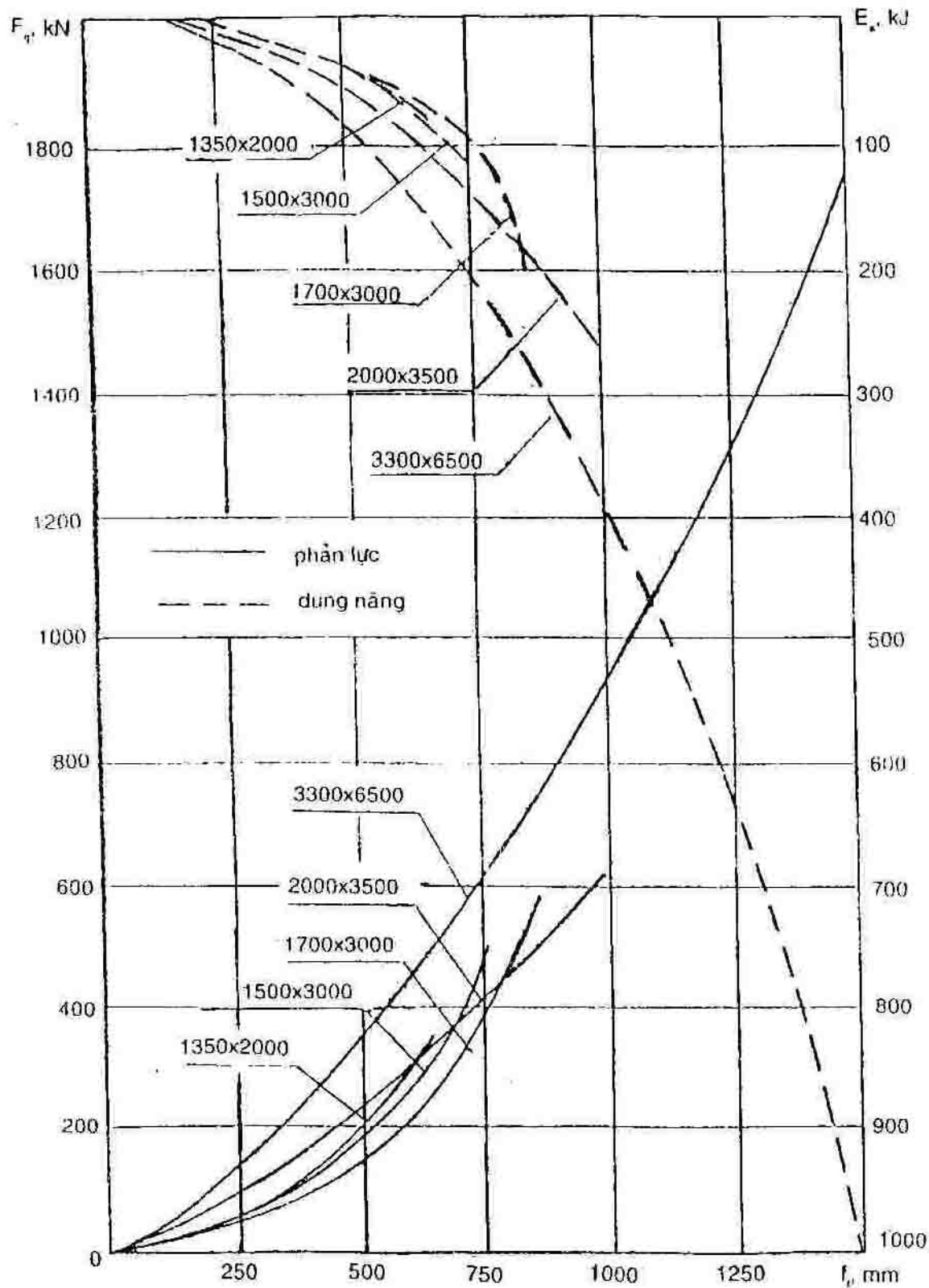


Hình 9. Đặc trưng cơ học của thiết bị đệm tàu loại SUPPER-ARCA  
(Tính cho đoạn dài 1m)

1- SA 1000

2- SA 800

3- SA 600



Hình 10. Đặc trưng cơ học của thiết bị đệm tàu bằng khí nén, loại IOKOHAMA